

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUẾ SƠN  
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 139/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 29-9-2021  
V/v “Tranh chấp về ly hôn và  
nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thọ.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Tám;
2. Bà Nguyễn Thị Thùy Linh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Liêm, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam** tham gia phiên tòa: Bà Hồ Minh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 101/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2021 về “*Tranh chấp về ly hôn và nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2021, Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 60/TB-TA ngày 25 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 66/2021/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1982; *có mặt.*

- *Bị đơn:* Anh Trần Minh Th, sinh năm 1983; *vắng mặt.*

Cùng địa chỉ: Thôn Hương Quế Nam, xã Q Ph, huyện Q S, tỉnh Q N.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/3/2021, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Th tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Q Ph, huyện Q S, tỉnh Q N cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 83 ngày

20/11/2008. Sau khi kết hôn, anh Th thường xuyên nhậu nhẹt say xỉn không lo cho gia đình. Nay chị thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên chị xin được ly hôn với anh Th.

Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Minh B, sinh ngày 18/3/2010 và Trần Minh Q, sinh ngày 25/10/2013. Chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu B và cháu Q, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Đối với bị đơn - anh Trần Minh Th, trong quá trình giải quyết vụ án anh Th không hợp tác, cố tình không đến Tòa án làm việc, không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Vì vậy, anh Th không có ý kiến về nội dung vụ án và vắng mặt tại phiên tòa.

*Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn phát biểu ý kiến:*

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa là không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim H; xử: Cho chị H được ly hôn anh Th và giao cháu B, cháu Q cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa, bị đơn - anh Trần Minh Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn tại phiên tòa.

[1.2]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị Kim H có quan hệ hôn nhân hợp pháp với anh Trần Minh Th. Chị H và anh Th đều cư trú tại thôn Hương Quế Nam, xã Q Ph, huyện Q S, tỉnh Q N. Nay, chị H khởi kiện xin ly hôn với anh Th và yêu cầu được trực tiếp nuôi con nên quan hệ pháp luật được xác định là “*Tranh chấp về ly hôn và nuôi con*” thuộc thẩm

quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Th tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Q Ph, huyện Q S, tỉnh Q N cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 83 ngày 20 tháng 11 năm 2008 nên là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật thừa nhận.

Quá trình chung sống, chị H thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân do anh Th thường xuyên nhậu nhẹt say xỉn, không quan tâm đến gia đình. Lời khai của chị H phù hợp với nội dung xác minh mà ông Nguyễn Văn Kiện (Trưởng thôn Hương Quế Nam) cung cấp tại biên bản xác minh ngày 16/7/2021. Như vậy, có cơ sở xác định do anh Th không quan tâm đến gia đình làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Th không có ý kiến về việc xin ly hôn của chị H, không tham gia các phiên hòa giải theo các Thông báo của Tòa án. Tại phiên tòa, anh Th tiếp tục vắng mặt không có lý do, trong khi chị H vẫn cương quyết xin ly hôn. Điều đó cho thấy mâu thuẫn giữa chị H, anh Th đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về con chung: Chị H và anh Th có 02 con chung tên là Trần Minh B, sinh ngày 18/3/2010 và Trần Minh Q, sinh ngày 25/10/2013. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu B và cháu Q. Anh Th không có ý kiến gì về việc xin nuôi con của chị H và không có mặt tại phiên tòa, thể hiện sự không quan tâm đến con cái. Tại các bản tự khai ngày 13/7/2021 cháu B và cháu Q đều có nguyện vọng ở với mẹ. Quá trình giải quyết vụ án chị H cung cấp Hợp đồng lao động giữa chị với Công ty TNHH Hi - Tech Việt Nam Apparel và Sao kê tài khoản của chị tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Quảng Nam - Phòng giao dịch Duy Xuyên thể hiện mức lương trung bình chị được hưởng từ tháng 12/2020 đến tháng 5/2021 là 6.415.727 đồng. Như vậy, chị H có công việc và thu nhập ổn định, đảm B điều kiện kinh tế để nuôi con. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu B và cháu Q cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con, chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Th có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở theo quy định tại Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3]. Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4]. Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim H đối với anh Trần Minh Th về việc *"Tranh chấp về ly hôn và nuôi con"*.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kim H và anh Trần Minh Th.

2. Về con chung: Giao các cháu Trần Minh B, sinh ngày 18/3/2010 và Trần Minh Q, sinh ngày 25/10/2013 cho chị Nguyễn Thị Kim H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị H không yêu cầu anh Trần Minh Th phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Th có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng chị Nguyễn Thị Kim H phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị H đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001843 ngày 16 tháng 6 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

4. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/9/2021); đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc vắng mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Nam
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- UBND xã Quế Phú, huyện Quế Sơn  
(GCNKH số 83 ngày 20/11/2008);
- Lưu: Án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Thọ**